

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**
Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Buôn Hồ, ngày 28 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Y Th, sinh năm 1980.

2. Chị H Ñ, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Buôn Kr, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Y Th và chị H Ñ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn vào ngày 08-9-2005 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K (nay là thị xã B), tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là giữa hai anh chị không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề trong sinh hoạt, cuộc sống hàng ngày nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại, hai anh chị đã sống ly thân. Như vậy, xét thấy, giữa anh Y Th và chị H Ñ đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đồng thời anh Y Th và chị H Ñ yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn nên Tòa án

công nhận cho anh Y Th và chị H Ñ thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, giữa anh Y Th và chị H Ñ có 04 người con chung là: Y Si Ch, sinh ngày 26-10-2005; Y Su K, sinh ngày 04-3-2008; H Ne R, sinh ngày 08-3-2017 và cháu Y Siêu Y, sinh ngày 02-8-2018. Anh Y Th và chị H Ñ yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về con chung cụ thể như sau: Anh Y Th trực tiếp nuôi cháu Y Si Ch, sinh ngày 26-10-2005 và cháu Y Su K, sinh ngày 04-3-2008; chị H Ñ trực tiếp nuôi dưỡng cháu H Ne R, sinh ngày 08-3-2017 và cháu Y Siêu Y, sinh ngày 02-8-2018 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên; đồng thời các cháu Y Si Ch và Y Su K đều có nguyện vọng được ở với anh Y Th sau khi hai anh chị ly hôn

Xét thấy việc thỏa thuận về con chung đảm bảo quyền lợi chính đáng của các con, là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản: Anh Y Th và chị H Ñ chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Y Th và chị H Ñ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Y Th và chị H Ñ.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Y Si Ch, sinh ngày 26-10-2005 và cháu Y Su K, sinh ngày 04-3-2008 cho anh Y Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên; giao cháu H Ne R, sinh ngày 08-3-2017 và cháu Y Siêu Y, sinh ngày 02-8-2018 cho chị H Ñ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Anh Y Th và chị H Ñ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản: Anh Y Th và chị H Ñ chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Y Th phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Y Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000083 ngày 10-6-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Hoàn trả lại cho anh Y Th số tiền tạm ứng lệ phí còn lại là 150.000 đồng.

Chị H Ñ phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị H Ñ đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000084 ngày 10-6-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Hoàn trả lại cho chị H Ñ số tiền tạm ứng lệ phí còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã B;
- UBND xã C;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Anh